Tạp chí Kinh tế và Dự báo
Economy & Forecast Review Online
VIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN - BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

e-ISSN: 2734-9365

Thị trường Fintech tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp

16:00 | 23/08/2024

EFR *Cùng với sự phát triển của cuộc Các mạnh công nghiệp 4.0, ngày càng nhiều người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ từ Fintech. Bên cạnh những thành công, sự phát triển của Fintech tại Việt Nam đang bộc lộ một số tồn tại, hạn chế.*

Võ Tiến Lộc

Trường Đại học Văn Hiến

Email: locvt@vhu.edu.vn

Tóm tắt

Trong những năm gần đây, thị trường Công nghệ tài chính (Fintech) tại Việt Nam đã có những bước phát triển khá ấn tượng, thể hiện ở số lượng công ty Fintech, giá trị giao dịch không dùng tiền mặt… ngày càng tăng. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn một số tồn tại, hạn chế. Trên cơ sở phân tích thực trạng thị trường Fintech tại Việt Nam trong thời gian qua, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển thị trường Fintech trong thời gian tới.

Từ khóa: *Fintech, ngân hàng, tiền mặt, Việt Nam*

Summary

In recent years, Vietnam's financial technology (Fintech) market has made impressive progress, reflected in the increasing number of Fintech companies, the value of non-cash transactions, etc. However, there are also some shortcomings and limitations. Based on analysing the current situation of the Fintech market in Vietnam in the past, this article proposes some solutions to develop the Fintech market in the coming time.

Keywords: *Fintech, bank, cash, Vietnam*

GIỚI THIỆU

Cùng với sự phát triển của cuộc Các mạnh công nghiệp (CMCN) 4.0, ngày càng nhiều người tiêu dùng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ từ Fintech. Cụm từ "Fintech" được sử dụng chung cho tất cả các doanh nghiệp sử dụng internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm mục đích nâng cao hiệu quả của hoạt động ngân hàng và đầu tư. Sự xuất hiện của Fintech đã thay đổi diện mạo của ngành dịch vụ tài chính với các ưu điểm về tốc độ, sự đơn giản, hiệu quả, an ninh, quyền riêng tư và tiềm năng. Điều này đã cho phép các Fintech chia sẻ nhiều hơn với khách hàng, mang lại cho họ quyền kiểm soát và quyền ra quyết định trong các giao dịch tài chính và hoạt động đầu tư. Bài viết cung cấp một góc nhìn tổng thể về thực trạng của Fintech tại Việt Nam để từ đó đưa ra một số kiến nghị đối với các cơ quan chính phủ, đặc biệt là Ngân hàng Nhà nước liên quan tới sự phát triển của Fintech tại Việt Nam.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Khái niệm về Fintech

Ủy ban Ổn định Tài chính (FSB) định nghĩa, Fintech là đổi mới tài chính dựa trên sự hỗ trợ của công nghệ hướng tới tạo ra các mô hình kinh doanh, quy trình, ứng dụng hoặc sản phẩm mới có tác động quan trọng đối với thị trường và tổ chức tài chính cũng như việc cung cấp các dịch vụ tài chính. Định nghĩa này cũng đã được Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng (BCBS) chấp nhận, một phần vì định nghĩa rộng này được BCBS coi là hữu ích trong bối cảnh sự phát triển không ngừng của Fintech hiện nay (Bank for International Settlements, 2018).

Theo nghĩa rộng hơn, Fintech được coi là một thị trường mới tích hợp tài chính và công nghệ (Arner và cộng sự, 2015), đồng thời thay thế các cấu trúc tài chính truyền thống bằng các quy trình dựa trên công nghệ mới (Nguyễn Nhật Minh và Phạm Đức Anh, 2022). Fintech là việc áp dụng các công nghệ đổi mới, sáng tạo và hiện đại cho lĩnh vực tài chính, nhằm mang tới cho khách hàng các giải pháp/dịch vụ tài chính minh bạch, hiệu quả và thuận tiện với chi phí thấp hơn so với các dịch vụ tài chính truyền thống (Blakstad và Allen, 2018; Kiều Hữu Thiện và cộng sự, 2021).

Fintech như một hiện tượng đương đại trong tài chính dựa trên 3 làn sóng tiến bộ công nghệ số. ***Thứ nhất***, khả năng truy cập rộng rãi của người dùng vào các nền tảng kỹ thuật số qua mạng di động và internet đã tạo điều kiện cho việc tiếp cận rẻ và tiện lợi đến một lượng lớn dân số, bao gồm cả những người chưa có tài khoản ngân hàn (Sahay và cộng sư, 2020). ***Thứ hai***, số hóa - chuyển đổi thông tin analog như: tài liệu viết tay, âm thanh và hình ảnh sang định dạng máy tính có thể đọc được - đã mở rộng đáng kể dữ liệu về người dùng, nhà cung cấp và thị trường. Số hóa không chỉ mở rộng thông tin bằng cách tạo ra dữ liệu mới từ dấu vết kỹ thuật số, mà còn làm cho thông tin vốn đã lỗi thời trở nên có thể phân tích được. Dịch

vụ số hóa được cung cấp bởi các doanh nghiệp tương tác với các công ty Fintech ở mặt sau, đáng chú ý nhất là sinh trắc học (Bertoni và cộng sự, 2022; Bollaert và cộng sự, 2021). ***Thứ ba***, những tiến bộ trong phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo/ học máy và năng lực tính toán đã tạo điều kiện cho việc phân tích một lượng lớn dữ liệu và tích hợp phân tích vào quá trình ra quyết định tài chính (Bazarbash, 2019). Dựa trên những phát triển này, các công ty Fintech đã áp dụng các chiến lược kỹ thuật số, làm thay đổi căn bản cách thức cung cấp dịch vụ tài chính (Gobble, 2018).

Các lĩnh vực của Fintech bao gồm: (i) Các dịch vụ tín dụng, tiền gửi và huy động vốn; (ii) Các dịch vụ thanh toán, bù trừ và quyết toán, bao gồm tiền kỹ thuật số; (iii) Các dịch vụ quản lý đầu tư (bao gồm giao dịch); (iv) Bảo hiểm (Navaretti và cộng sự, 2018; Thakor, 2020). Một phần của nền tảng công nghệ của Fintech là công nghệ blockchain. Việc sử dụng công nghệ này cùng với các tiến bộ công nghệ khác nhằm mục đích: (i) Giảm chi phí tìm kiếm trong việc kết nối các bên giao dịch; (ii) Đạt được lợi thế kinh tế quy mô trong việc thu thập và sử dụng dữ liệu lớn; (iii) Đạt được việc truyền thông tin rẻ hơn và an toàn hơn; (iv) Giảm chi phí xác minh.

Vai trò của Fintech

Fintech đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện bằng cách: cung cấp các dịch vụ tài chính với chi phí thấp, mang đến nhiều tiện ích trải nghiệm cho khách hàng, quy mô và mức độ tiếp cận tốt hơn. Nó giúp giảm nguy cơ tiền giả, rửa tiền và quản lý tiền mặt cho các nhà quản lý. Đặc biệt, Fintech còn có vai trò hỗ trợ các đối tượng khác nhau, đặc biệt là trong các tình huống thiên tai và dịch bệnh.

Với ưu thế về đổi mới sáng tạo và khả năng ứng dụng công nghệ linh hoạt, Fintech không chỉ giúp giảm chi phí cho doanh nghiệp, mà còn mở rộng khả năng tiếp cận nguồn tài chính cho nhiều đối tượng khách hàng như: (i) Tiếp cận tức thì: Công nghệ cho phép dịch vụ tài chính đến được mọi người ở bất kỳ nơi đâu; (ii) Chi phí thấp, không đáng kể: Fintech cung cấp các dịch vụ tài chính hiệu quả hơn, giúp dịch vụ trở nên phù hợp với cả khách hàng có thu nhập thấp; (iii) Bảo đảm an toàn: Sử dụng Fintech giúp mọi người loại bỏ sự phụ thuộc vào tiền mặt, tạo ra môi trường tài chính an toàn hơn và minh bạch hơn cho cá nhân, doanh nghiệp và cả Chính phủ.

Fintech trong lĩnh vực ngân hàng hỗ trợ dịch vụ chuyển tiền và thanh toán. Đối với lĩnh vực tài chính, Fintech là một dịch vụ kết nối người vay với người cho vay mà không cần phải gặp mặt trực tiếp. Tất cả các quy trình, như: đăng ký và hoàn tất thủ tục, phê duyệt tự động, đều được hỗ trợ thông qua các công ty cho vay Fintech, đăng ký 100% trực tuyến. Fintech tạo ra các mô hình kinh doanh mới, thay đổi các kênh phân phối và các sản phẩm, dịch vụ tài chính truyền thống, đặc biệt là các dịch vụ ngân hàng, như: internet banking, mobile banking, mã QR, hàng hóa kỹ thuật số ngân hàng, ví điện tử...

Trong bối cảnh công nghệ 4.0, với sự phổ biến của smartphone, kết hợp với các ứng dụng Fintech, một kênh phân phối dịch vụ tài chính mới đã được thiết lập đến tận tay của nhiều khách hàng. Điều này đã làm gia tăng đáng kể mạng lưới khách hàng của các định chế tài chính, cũng như khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của một bộ phận dân cư, bao gồm cả khách hàng doanh nghiệp. Mặt khác, các kênh phân phối dịch vụ tài chính trực tuyến ngày càng trở nên phổ biến và hiệu quả hơn so với kênh phân phối dịch vụ truyền thống.

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN FINTECH TẠI VIỆT NAM

Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, thị trường Fintech Việt Nam đã có những bước phát triển khá ấn tượng. Theo báo cáo của Fintech In Asean Report, Việt Nam từ 39 công ty Fintech vào năm 2015 đã tăng lên 115 công ty vào năm 2020 và đến năm 2022 đạt 260 công ty. Trong số các công ty hoạt động trong lĩnh vực Fintech tại Việt Nam vào cuối năm 2022, 81 công ty hoạt động trong mảng dịch vụ thanh toán (chiếm 31,1% tổng số lượng công ty Fintech tại Việt Nam); 42 công ty hoạt động trong mảng cho vay ngang hàng (P2P Lending) (14,7%), 31 công ty hoạt động trong mảng blockchain/crypto (11,9%) (Nextrans, 2022).

Năm 2022, tổng giá trị giao dịch của thị trường Fintech Việt Nam đạt 22,6 tỷ USD, tăng 4,6 tỷ USD so với năm 2021. Theo BDA Partners, giá trị giao dịch của toàn thị trường đạt 27,2 tỷ USD năm 2023 và dự kiến sẽ đạt khoảng 31,6 tỷ USD vào năm 2024.

Các dịch vụ được cung cấp tại thị trường Fintech Việt Nam trong năm 2022, bao gồm: thanh toán kỹ thuật số, tài chính thay thế, quản lý tài sản, blockchain, cùng nhiều dịch vụ khác. Không gian Fintech của Việt Nam trên đà tăng trưởng, được hỗ trợ bởi các quy định, chính sách của Chính phủ và sức hấp dẫn đầu tư ở khu vực châu Á. Trong đó, dịch vụ thanh toán vẫn là phân khúc lớn nhất, kế đó là cho vay cá nhân và mảng blockchain/cypto. Ngoài ra, các mảng có sự phát triển đáng kể về số lượng startup so với năm 2021 còn có mảng đầu tư tích lũy, bảo hiểm công nghệ và mua trước trả sau.

Theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước, giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt năm 2022 tăng 86% về lượng và 31,39% về giá trị. Phân tích của Ngân hàng Thế giới cũng cho thấy, khoảng 48% dân số thực hiện thanh toán trực tuyến kỹ thuật số cho mua hàng trực tuyến vào năm 2022, trong khi con số này chỉ là 15% vào năm 2017. Theo khảo sát do Visa thực hiện, 65% khách hàng Việt Nam mang ít tiền mặt trong người hơn thẻ, 76% khách hàng sử dụng ví điện tử và người dùng thẻ nhiều hơn người dùng tiền mặt (chiếm 82%). Ít nhất mỗi tuần một lần, hơn 80% số người được hỏi sử dụng thẻ, thanh toán bằng mã QR và ví điện tử.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt 7,83 tỷ giao dịch, với giá trị đạt 134,9 triệu tỷ đồng (tăng 58,23% về số lượng và 35,01% về giá trị) so với cùng kỳ năm 2023, trong đó: thanh toán qua kênh Internet tăng 49,97% về số lượng và 32,13% về giá trị; qua kênh điện thoại di động tăng 59,3% về số lượng và 38,53% về giá trị; giao dịch qua QR Code tăng 104,2% về số lượng và 99,5% về giá trị. Tổng số tài khoản Mobile-Money được đăng ký và sử dụng là khoảng 9,13 triệu tài khoản, trong đó số lượng khách hàng đăng ký và sử dụng dịch vụ ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo chiếm khoảng 72% (Đoàn Hằng, 2024).

Sự tăng trưởng của thị trường thương mại điện tử, thói quen sử dụng kỹ thuật số của người dân ngày càng tăng và sự hỗ trợ của Chính phủ trong những năm gần đây trong việc số hóa nền kinh tế đã tạo nền tảng cho sự mở rộng của lĩnh vực Fintech tại Việt Nam. Thương mại điện tử đã phát triển nhanh chóng trong bối cảnh dịch Covid-19 và cho đến nay, người tiêu dùng càng ngày càng có xu hướng chuyển từ mua sắm trực tiếp sang mua sắm online. Shopee vẫn là nền tảng thương mại điện tử nổi bật nhất vào năm 2022, tiếp theo là Lazada và Facebook, công ty lớn nhất trong phân khúc truyền thông xã hội. Ngôi sao đang lên trên mạng xã hội - TikTok, đang dần chiếm lĩnh thị trường từ những đối thủ lâu đời trong nước, như: Zalo và Tiki, tận dụng sản phẩm thương mại điện tử mới của mình là TikTok shop.

Báo cáo của Google, Bain&Company và Temasek cho thấy, Việt Nam là một trong những nền kinh tế kỹ thuật số phát triển nhanh nhất trong khu vực. Để tiếp tục sự tăng trưởng đáng chú ý này, Chính phủ đang ưu tiên chuyển đổi kỹ thuật số trong khu vực công và tư nhân như một chiến lược quốc gia lớn đến năm 2025. Đặc biệt, lĩnh vực tài chính ở Việt Nam đang chuyển đổi nhanh chóng khi các ngân hàng truyền thống và các công ty Fintech tìm cách nắm bắt cơ sở người tiêu dùng kỹ thuật số đáng kể. Điều này giải thích tại sao ngành ngân hàng là ngành đầu tiên ban hành thông tư về e-KYC về xác thực điện tử, làm nền tảng cho sự phát triển của chuyển đổi số và ngân hàng số (Ngân hàng Nhà nước, 2023).

Trước thực tế các công ty Fintech đang phát triển mạnh mẽ và có khả năng trở thành đối thủ của ngân hàng (trước mắt là trong lĩnh vực thanh toán và sẽ mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác), các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam đang thực hiện 2 giải pháp là đẩy mạnh chuyển đổi số và gia tăng hợp tác với các công ty Fintech.

Các NHTM đã ứng dụng giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới vào các hoạt động nghiệp vụ và cung ứng sản phẩm, dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng trải nghiệm cho khách hàng. Khu vực ngân hàng được đánh giá là chuyển đổi số nhanh và mạnh nhất trong hệ thống tài chính, thể hiện qua: (i) Các NHTM đã đầu tư đổi mới công nghệ và phát triển kênh bán hàng qua công nghệ số, như: internet banking, mobile banking… (ii) Ứng dụng nhiều hơn tiến bộ công nghệ trong các nghiệp vụ nội bộ. Một số ngân hàng đã ứng dụng kết hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (ML) và dữ liệu lớn (Big Data) để đánh giá, phân loại khách hàng và quyết định giải ngân..., giúp đơn giản hóa quy trình, thủ tục và rút ngắn thời gian chờ đợi của khách hàng. Các hoạt động quản lý nội bộ cũng dần được số hóa hay cao hơn là tự động hóa, giúp tăng năng suất lao động, cũng như cải thiện hiệu quả quản lý trong các ngân hàng; (iii) Một số công nghệ của cuộc CMCN 4.0 cũng được các NHTM nghiên cứu, thử nghiệm, đưa vào hoạt động, như: công nghệ Cloud Computing (VPBank ứng dụng nền tảng đám mây cho ra mắt ngân hàng số với tên gọi Yolo), công nghệ sổ cái (LienVietPostBank, VietinBank, SCB, ACB) sử dụng để ghi nhận chi tiết các giao dịch, công nghệ blockchain (Ngân hàng HSBC thực hiện thành công giao dịch tín dụng thư), công nghệ định danh khách hàng điện tử (eKYC)…

Các NHTM có lợi thế về quy mô, mạng lưới rộng lớn và nền khách hàng lâu năm với hệ thống dữ liệu lớn, vì vậy sẽ luôn có độ trễ nhất định về công nghệ so với các công ty Fintech. Do đó, để rút ngắn thời gian, các NHTM Việt Nam cũng đang đẩy mạnh hợp tác với các công ty Fintech để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số dựa trên nền tảng đa kênh để đảm bảo trải nghiệm phong phú cho khách hàng, giúp tiết kiệm chi phí đầu tư cho doanh nghiệp, như: NHTM Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và Fastcash, NHTM Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) và Weezi Digital, Ngân hàng Công thương (VietinBank) và Công ty ON (Anh), BE GROUP (Thụy Điển)… Việc kết nối giữa các ngân hàng và công ty Fintech đã góp phần nâng cấp và phát triển hạ tầng thanh toán hiện đại, vận hành an toàn, hiệu quả, khả năng kết nối, tích hợp với các hệ thống khác; đẩy mạnh thanh toán điện tử trong khu vực chính phủ, dịch vụ hành chính công.

Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả khả quan, thị trường Fintech Việt Nam vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, thể hiện ở các mặt:

An toàn và bảo mật thông tin. Fintech dựa trên nền tảng công nghệ để phát triển, nên hoạt động Fintech có nguy cơ bị tấn công mạng cao, lấy đi những dữ liệu có tính bảo mật của khách hàng. Thực tế những năm qua, nhiều tài khoản ngân hàng của khách hàng bị tấn công và bị mất cắp dữ liệu thông tin, từ đó gây thiệt hại cho khách hàng. Theo báo cáo về tình hình An ninh mạng Việt Nam năm 2023, hơn 83.000 máy tính, máy chủ bị mã độc mã hóa dữ liệu tống tiền tấn công, tăng 8,4% so với năm 2022. Tình trạng lộ lọt dữ liệu cá nhân ở mức báo động, kéo theo hàng loạt hình thức lừa đảo trực tuyến liên tục xảy ra…

Quy định pháp luật. Sự phát triển quá nhanh của dịch vụ Fintech làm cho các quy định của hệ thống pháp luật không theo kịp. Sản phẩm Fintech luôn đổi mới và sáng tạo, nhưng phương thức hoạt động hay những sản phẩm được đưa ra có phù hợp với quy định pháp lý hay không là vấn đề cần phải nghiên cứu. Vì vậy, có thể xuất hiện những hình thức mạo danh ngân hàng lừa đảo khách hàng, gây thiệt hại và mất niềm tin của khách hàng.

Năng lực đào tạo của ngân hàng. Trình độ tiếp cận công việc Fintech yêu cầu khá cao, trong khi, hệ thống đào tạo của các ngân hàng tại Việt Nam hiện nay chưa đáp ứng được một cách đầy đủ.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Để thị trường Fintech tại Việt Nam phát triển, trong thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp sau:

(i) Chính phủ tiếp tục thực hiện nhiều chính sách, chương trình và dự án nhằm tạo dựng môi trường thông thoáng, cơ sở hạ tầng thuận lợi cho việc đa dạng hóa các sản phẩm Fintech. Đồng thời, hoàn thiện khung pháp lý, cũng như điều chỉnh hệ thống pháp luật thông thoáng, đặc biệt dựa trên đổi mới công nghệ.

(ii) Các cơ quan quản lý nên tập trung vào chức năng kinh tế của các sản phẩm Fintech, cụ thể hơn là các rủi ro cơ bản của chúng (rủi ro tín dụng, thanh khoản, khả năng thanh toán và hoạt động), thay vì hình thức kỹ thuật số của chúng.

(iii) Tăng cường sự hợp tác giữa công ty Fintech và ngân hàng để tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng (Vuong và Nguyen,

2024). Sự hợp tác này được coi là tiền đề để nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính, ngân hàng cho người dùng tại Việt Nam trong bối cảnh phát triển của kỹ thuật số.

Các ngân hàng và công ty Fintech cần thử nghiệm, thí điểm các sản phẩm công nghệ mới trong lĩnh vực tài chính dưới sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan chủ quản trước khi cung cấp dịch vụ, sản phẩm chính thức ra thị trường.

(iv) Chính phủ cần tiếp tục tạo môi trường thuận lợi trong việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, ban ngành dựa trên việc xây dựng các nguyên tắc bảo mật, minh bạch và kịp thời. Đồng thời, các cơ quan nhà nước, đặc biệt là Ngân hàng Nhà nước, cần hiện thực hóa nền kinh tế thanh toán không dùng tiền mặt thông qua phát triển các phương tiện thanh toán điện tử.

(v) Tạo điều kiện thuận lợi cho việc điện tử hóa thông tin nhận dạng cá nhân trong quá trình mở tài khoản dịch vụ, cũng như ngăn chặn hoạt động rửa tiền; nghiên cứu, thí điểm sử dụng Thẻ thông tin cá nhân (Thẻ mã số cá nhân); tích hợp khả năng nhận dạng thông tin cá nhân điện tử vào các thiết bị điện thoại thông minh.

(vi) Chính phủ cần tăng cường tự động hóa và nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh và kế toán (bộ phận hỗ trợ doanh nghiệp): Tăng cường sử dụng công nghệ điện toán đám mây (dịch vụ đám mây). Chính phủ cần sử dụng ngân hàng điện tử trong các doanh nghiệp, sử dụng các công nghệ Fintech bằng cách giới thiệu các dịch vụ Fintech và các lợi ích đi kèm./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Acclime Vietnam (2023), ***The Advance of Fintech in Vietnam,*** 1-73, retrieved from https://vietnam.acclime.com/industry-reports/advance-of-fintech/.

2. Arner, D. W., Barberis, J., and Buckley, R. P. (2015), The evolution of Fintech: A new post-crisis paradigm, ***Geo. J. Int'l L.***, 47.

3. Bank for International Settlements (2018), ***Sound Practices: Implications of fintech developments for banks and bank supervisors***, retrieved from https://www.bis.org/bcbs/publ/d431.htm.

4. Bazarbash, M. (2019), ***Fintech in financial inclusion: Machine learning applications in assessing credit risk***, International Monetary Fund.

5. Blakstad, S., and Allen, R. (2018), ***FinTech Revolution***, Springer International Publishing, https://doi.org/10.1007/978-3-319-76014-8.

6. Bollaert, H., Lopez-de-Silanes, F., and Schwienbacher, A. (2021), Fintech and access to finance, ***Journal of Corporate Finance***, 68.

7. Đoàn Hằng (2024), ***Thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số ngân hàng tiếp tụ đạt kết quả tích cực,*** truy cập từ https://thitruongtaichinhtiente.vn/thanh-toan-khong-dung-tien-mat-va-chuyen-doi-so-ngan-hang-tiep-tuc-dat-ket-qua-tich-cuc-60380.html.

8. Gobble, M. M. (2018), Digital Strategy and Digital Transformation. ***Research-Technology Management***, 61(5), 66-71, https://doi.org/10.1080/08956308.2018.1495969.

9. Navaretti, G. B., Calzolari, G., Mansilla-Fernandez, J. M., and Pozzolo, A. F. (2018), Fintech and banking: Friends or foes?, ***Banks Regul. Real Sector***, 2, 9-30.

10. ***Nextrans (2022), Vietnam Startup Industry Report 2022, retrieved from*** https://www.nextrans.vn/resources.

11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2023), ***Báo cáo thường niên 2022***, Nxb Thông tin và Truyền thông.

12. Nguyễn Nhật Minh và Phạm Đức Anh (2022), Tác động của Fintech đối với hệ thống ngân hàng - Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam, ***Tạp chí Ngân hàng***, tháng 3, 1-5.

13. Sahay, M. R., von Allmen, M. U. E., Lahreche, M. A., Khera, P., Ogawa, M. S., Bazarbash, M., and Beaton, M. K. (2020), ***The promise of fintech: Financial inclusion in the post COVID-19 era***, International Monetary Fund.

14. Thakor, A. V. (2020), Fintech and banking: What do we know?, ***Journal of Financial Intermediation***, 41, 100833.

15. Vuong, Q. H., Nguyen, M. H. (2024). Further on informational quanta, interactions, and entropy under the granular view of value formation. https://books.google.com/books/about?id=vy4ZEQAAQBAJ

Ngày nhận bài: 19/6/2024; Ngày phản biện: 15/7/2024; Ngày duyệt đăng: 23/8/2024

URL: https://kinhtevadubao.vn/thi-truong-fintech-tai-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap-29580.html